

TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y HÀ NỘI  
VIỆN ĐÀO TẠO RĂNG HÀM MẶT

# BỆNH LÝ VÀ PHẪU THUẬT HÀM MẶT

TẬP 2

(DÙNG CHO SINH VIÊN RĂNG HÀM MẶT)

*(Tái bản lần thứ ba)*

NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM

***Chủ biên:***

PGS.TS. LÊ VĂN SƠN

***Tham gia biên soạn:***

PGS.TS. TRƯƠNG MẠNH DŨNG

ThS. NGUYỄN VIỆT ĐA ĐÔ

TS. ĐẶNG TRIỆU HÙNG

ThS. NGUYỄN AN NGHĨA

ThS. TRƯƠNG MẠNH NGUYÊN

ThS. NGHIÊM CHI PHƯƠNG

ThS. LƯƠNG THỊ THÚY PHƯƠNG

ThS. ĐOÀN THANH TÙNG

ThS. TẠ ANH TUẤN

BSCCKII. TRẦN MINH THỊNH

***Thư ký biên soạn:***

TS. ĐẶNG TRIỆU HÙNG

ThS. ĐOÀN THANH TÙNG

## LỜI GIỚI THIỆU

Nhân kỷ niệm 110 năm thành lập Trường Đại học Y Hà Nội (1902 – 2012), Viện Đào tạo Răng Hàm Mặt đã tổ chức biên soạn và cho ra mắt bộ sách giáo khoa dành cho sinh viên Răng Hàm Mặt. Trong bộ sách, các tác giả biên soạn theo phương châm: kiến thức cơ bản, hệ thống, nội dung chính xác, khoa học, cập nhật các tiến bộ khoa học, kỹ thuật hiện đại và thực tiễn Việt Nam. Nội dung của bộ sách được biên soạn dựa trên chương trình khung Đào tạo bác sĩ Răng Hàm Mặt của Bộ Y tế và Bộ Giáo dục – Đào tạo.

Bộ sách là kết quả làm việc miệt mài, tận tụy, đầy trách nhiệm của tập thể giảng viên Viện Đào tạo Răng Hàm Mặt kể cả các giảng viên kiêm nhiệm. Chúng tôi đánh giá rất cao bộ sách này.

Chúng tôi trân trọng giới thiệu bộ sách này tới các sinh viên Răng Hàm Mặt và các đồng nghiệp cùng đồng đảo bạn đọc trong và ngoài ngành quan tâm.

**HIỆU TRƯỞNG**



**PGS.TS. Nguyễn Đức Hình**



## LỜI NÓI ĐẦU

Nhằm đáp ứng chương trình đào tạo bác sĩ Răng Hàm Mặt hệ 6 năm, sách *Bệnh lý và phẫu thuật hàm mặt* được biên soạn dựa trên học phần và tên bài giảng do Bộ Giáo dục và Đào tạo thông qua. Hai tập sách do các giảng viên có kinh nghiệm biên soạn nhằm cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản được cập nhật về lý thuyết, nâng cao kỹ năng chẩn đoán, kỹ năng lập kế hoạch điều trị và theo dõi bệnh nhân trước và sau phẫu thuật.

Sách *Bệnh lý và phẫu thuật hàm mặt* được trình bày thành hai tập:

***Tập 1 gồm 5 chương:***

- Chương I. Giải phẫu mô tả vùng hàm mặt
- Chương II. Chấn thương vùng hàm mặt
- Chương III. Dị tật bẩm sinh và tạo hình vùng hàm mặt
- Chương IV. Bệnh lý tuyến nước bọt
- Chương V. U lành tính vùng hàm mặt

***Tập 2 gồm 5 chương:***

- Chương I. Nang vùng hàm mặt
- Chương II. Ung thư miệng hàm mặt
- Chương III. Viêm nhiễm răng miệng hàm mặt
- Chương IV. Bệnh lý khớp thái dương hàm
- Chương V. Bệnh niêm mạc miệng.

Hai tập sách này là tài liệu học tập dùng cho sinh viên Răng Hàm Mặt và đồng thời là tài liệu dùng cho học viên, giảng viên tham khảo trong quá trình học tập, giảng dạy và hướng dẫn cho sinh viên.

Mặc dù, đã rất cố gắng song không thể tránh được những thiếu sót nhất định, các tác giả rất mong nhận được sự đóng góp cả về nội dung và hình thức của bạn đọc để sách được hoàn thiện hơn trong những lần tái bản sau.

Xin trân trọng cảm ơn!

**Thay mặt các tác giả**

**Chủ biên**

**PGS. TS. LÊ VĂN SƠN**



# MỤC LỤC

Lời giới thiệu.....	3
Lời nói đầu.....	5

## Chương I

### NANG VÙNG HÀM MẶT

<b>Bài 1.</b> Đại cương, phân loại nang vùng hàm mặt.....	9
<i>ThS. Đoàn Thanh Tùng</i>	
<b>Bài 2.</b> Nang xương hàm.....	15
<i>ThS. Đoàn Thanh Tùng</i>	
<b>Bài 3.</b> Nang phần mềm vùng hàm mặt.....	37
<i>ThS. Đoàn Thanh Tùng</i>	

## Chương II

### UNG THƯ MIỆNG

<b>Bài 4.</b> Đại cương ung thư và các tổn thương tiền ung thư.....	45
<i>PGS. TS. Lê Văn Sơn</i>	
<b>Bài 5.</b> Một số thể ung thư miệng.....	53
<i>PGS. TS. Lê Văn Sơn</i>	
<b>Bài 6.</b> Các khối u ác tính xương hàm và kỹ thuật sinh thiết.....	61
<i>PGS. TS. Lê Văn Sơn</i>	

## Chương III

### VIÊM NHIỄM RĂNG MIỆNG HÀM MẶT

<b>Bài 7.</b> Nguyên nhân, cơ chế bệnh sinh, nguyên tắc chung.....	69
<i>TS. Đặng Triệu Hùng</i>	
<b>Bài 8.</b> Các thể bệnh viêm nhiễm.....	79
<i>TS. Đặng Triệu Hùng</i>	
<b>Bài 9.</b> Viêm hạch cổ mặt.....	117
<i>TS. Đặng Triệu Hùng</i>	
<b>Bài 10.</b> Viêm xoang hàm trên do răng.....	123
<i>TS. Đặng Triệu Hùng</i>	
<b>Bài 11.</b> Viêm xương tuỷ hàm.....	132
<i>TS. Đặng Triệu Hùng</i>	

## Chương IV

### BỆNH LÝ KHỚP THÁI DƯƠNG HÀM

Bài 12. Đại cương về giải phẫu và chức năng liên quan .....	151
<i>PGS. TS. Trương Mạnh Dũng</i>	
Bài 13. Sai khớp thái dương hàm .....	162
<i>PGS. TS. Trương Mạnh Dũng</i>	
Bài 14. Viêm khớp thái dương hàm .....	169
<i>PGS. TS. Trương Mạnh Dũng</i>	
Bài 15. Cơ khít hàm .....	174
<i>PGS. TS. Trương Mạnh Dũng</i>	
Bài 16. Đau thần kinh V .....	182
<i>PGS. TS. Trương Mạnh Dũng</i>	

## Chương V

### BỆNH NIÊM MẠC MIỆNG

Bài 17. Tổn thương cơ bản niêm mạc miệng .....	199
<i>ThS. Trương Mạnh Nguyên</i>	
Bài 18. Biến dạng thông thường của mô miệng .....	215
<i>ThS. Nguyễn Viết Đa Đô</i>	
Bài 19. Tổn thương trắng .....	223
<i>ThS. Nguyễn Viết Đa Đô</i>	
Bài 20. Tổn thương đỏ .....	246
<i>ThS. Nguyễn Viết Đa Đô</i>	
Bài 21. Tổn thương loét .....	261
<i>ThS. Nguyễn Viết Đa Đô</i>	
Bài 22. Áp tơ miệng .....	269
<i>ThS. Nguyễn Viết Đa Đô</i>	
Bài 23. Tổn thương nhú .....	275
<i>ThS. Nguyễn Viết Đa Đô</i>	
Bài 24. Nhiễm Herpes simplex .....	286
<i>ThS. Nguyễn Viết Đa Đô</i>	
Đáp án.....	298



## Chương I

# NANG VÙNG HÀM MẶT

## Bài 1

### ĐẠI CƯƠNG, PHÂN LOẠI NANG VÙNG HÀM MẶT

#### MỤC TIÊU

1. Trình bày được các khái niệm cơ bản về nang vùng hàm mặt.
2. Trình bày được phân loại nang vùng hàm mặt theo WHO.

#### 1. MỘT SỐ KHÁI NIỆM

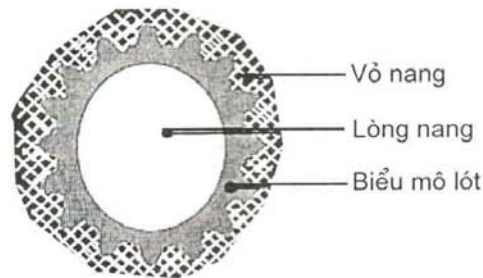
Kramer (1974), đã định nghĩa “nang là một khoang bệnh lý chứa dịch, bán dịch hoặc có khí mà không phải hình thành do quá trình tạo mủ.” Hầu hết các nang, chứ không phải tất cả được lót bởi biểu mô.

Cấu tạo: cơ bản gồm 3 thành phần:

– Lòng nang: chứa dịch, chất bán dịch như mảnh vụn tế bào, chất sừng hay chất nhầy.

– Biểu mô lót lòng nang: sừng hoá, vảy lát tầng không sừng hoá, giả lát tầng hay biểu mô trụ...

– Vỏ: tổ chức liên kết chứa sợi xơ và mạch máu.



Hình 1.1. Cấu tạo của nang

Nang không được lót bởi biểu mô ở miệng hàm mặt, có nang nhầy tuyến nước bọt, nang phình mạch, nang đơn độc. Dù vậy, nhiều nhà bệnh học cho rằng những nang không được lót bởi biểu mô nên được gọi là “giả nang”.

Về nguồn gốc mô phôi nang vùng hàm mặt được chia thành 2 nhóm chính là nang do răng và nang không do răng.

## **2. NGUỒN GỐC HÌNH THÀNH NANG**

### **2.1. Nang do răng**

Lớp biểu mô của vỏ nang do răng có nguồn gốc từ phần sót còn lại của biểu mô liên quan đến quá trình tạo răng, có thể chia làm ba loại:

– Lớp biểu mô lá răng hay còn gọi là biểu bì Serres vẫn còn tồn tại sau khi lá mầm răng thoái hoá.

– Lớp biểu mô men thoái hoá bắt nguồn từ cơ quan tạo men và bao bọc toàn bộ thân răng sau khi men răng được hình thành.

– Các tế bào biểu mô Malassez do sự vỡ ra từng mảnh của lớp biểu mô bao Hertwig rơi vào khoảng dây chằng quanh răng sau khi chân răng hoàn tất.

### **2.2. Nang không do răng**

Được hình thành do sự vùi kẹt của biểu mô vào các khe, ống trong quá trình hình thành các cấu trúc vùng hàm mặt trong thời kỳ bào thai. Các khe hay gặp nang là khe giữa xương hàm trên, ống lệ ty, khe mang, ống giáp lưỡi.

## **3. PHÂN LOẠI**

Có nhiều hệ thống phân loại nang vùng hàm mặt, mỗi hệ thống dựa trên những tiêu chí khác nhau. Có hai hệ thống được sử dụng nhiều nhất do tính đơn giản và dễ nhớ đó là: Phân loại dựa trên nguồn gốc mô phôi và phân loại của Tổ chức Y tế Thế giới năm 1992.

### **3.1. Phân loại của Tổ chức Y tế Thế giới (1992)**

Được coi là phân loại chuẩn và được áp dụng phổ biến trên toàn thế giới. Nang vùng hàm mặt được chia thành 3 vùng.

- Nang xương hàm (lót bởi biểu mô, không được lót bởi biểu mô).
- Nang đi kèm xoang hàm.
- Nang của mô mềm ở miệng, mặt, cổ, tuyến nước bọt.

#### **3.1.1. Nang xương hàm**

##### **3.1.1.1. Nang lót bởi biểu mô**

###### **a) Nang phát triển:**

- Do răng.

Nang lợi trẻ sơ sinh  
Nang sừng hoá do răng  
Nang thân răng  
Nang mọc răng  
Nang lợi người trưởng thành  
Nang quanh thân răng thể phát triển  
Nang do răng dạng chù nhỏ  
Nang do răng thể tuyến  
Nang do răng calci hoá

– Không do răng

Nang giữa khẩu cái ở trẻ sơ sinh  
Nang ống mũi khẩu cái  
Nang mũi môi

*b) Nang có nguồn gốc do viêm:*

Nang chân răng  
Nang sót  
Nang bên thân răng và nang bên thân răng vị thành niên  
Nang bên do viêm

*3.1.1.2. Nang không lột bởi biểu mô*

Nang xương đơn độc  
Nang phình mạch rốn

*3.1.2. Nang liên quan xoang hàm*

Nang nhầy xoang hàm  
Nang duy trì  
Giả nang  
Nang hàm trên sau phẫu thuật

*3.1.3. Nang mô mềm của miệng, mặt, cổ*

Nang biểu bì hoặc dạng biểu bì  
Nang biểu mô lympho  
Nang ống giáp lưỡi  
Nang lưỡi phía trước giữa  
Nang miệng có biểu mô dạ dày hoặc biểu mô ruột

Nang huyết thanh  
Nang mũi hầu  
Nang giáp  
Các loại nang tuyến nước bọt

### **3.2. Phân loại theo nguồn gốc mô phôi**

#### **3.2.1. Nang do răng**

- Nang có nguồn gốc từ biểu bì Malassez
  - Nang chân răng
  - Nang sót
- Nang có nguồn gốc từ biểu mô men thoái hoá
  - Nang thân răng
  - Nang mọc răng
  - Nang bên thân răng
- Nang có nguồn gốc từ biểu bì Serres
  - Nang răng sừng hoá
  - Nang bên chân răng
  - Nang lợi ở người lớn
  - Nang lá răng ở trẻ sơ sinh (hay còn được gọi là nanh sữa)
  - Nang thể tuyến do răng

#### **3.2.2. Nang phát triển (nang không do răng)**

- Nang xuất phát từ vết tích các khe thời kỳ bào thai
  - Nang ống mũi khẩu cái
  - Nang mũi má
- Nang biểu mô lympho
  - Nang biểu mô lympho trong miệng
  - Nang biểu mô lympho cổ (nang khe mang)
- Nang xuất phát từ vết tích của các ống thời kỳ bào thai
  - Nang ống giáp lưỡi (nang giáp móng)
- Nang xuất phát từ da thời kỳ bào thai
  - Nang dạng da.
  - Nang dạng biểu bì.
- Nang của biểu mô tiết nhầy
  - Nang lông liên quan đến phẫu thuật XHT.
  - Nang biểu mô ống tiêu hoá lạc chỗ.

#### 4. MỘT SỐ ĐẶC ĐIỂM DỊCH TỄ

Nang là một trong những tổn thương hay gặp nhất ở vùng hàm mặt, trong đó nang xương hàm do răng là tổn thương hay gặp nhất. Lịch sử Y văn trên thế giới về vấn đề này rất phong phú, trong đó nang do răng chiếm tỷ lệ trung bình khoảng từ 0,8% đến 45,9% trong tất cả các thương tổn bệnh lý vùng hàm mặt.

Trong một nghiên cứu trên 12.350 bệnh nhân sinh thiết tại khoa bệnh lý miệng hàm mặt Đại học Ondokuz Mayıs, Samsun, Thổ Nhĩ Kỳ từ năm 2000 – 2008, tỷ lệ nang vùng hàm mặt (do răng và không do răng) chiếm tỷ lệ 3,51%, trong đó 98,5% là nang do răng và 1,5% là nang không do răng.

Trong các nang do răng, hay gặp nhất là nang chân răng, sau đó đến nang thân răng và nang răng sừng hoá. Trong các nang không do răng hay gặp nhất là nang ống mũi khẩu cái (nang ống răng cửa – nang khe giữa xương hàm trên).

Phân bố tỷ lệ các loại nang trong nghiên cứu của Jones và cộng sự (2006) trên 7121 nang do răng, nang chân răng chiếm 52,3%, nang thân răng là 18,1%, nang răng sừng hoá là 11,6% còn lại là các nang khác.

Ở Việt nam, trong kỷ yếu các công trình nghiên cứu khoa học của khoa Răng Hàm Mặt – Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh từ 1978 – 1992, Huỳnh Lan Anh thống kê 298 ca u và nang xương hàm thì thấy nang do răng chiếm tỷ lệ 82%, trong đó nang chân răng chiếm 38%.

#### TỰ LƯỢNG GIÁ

**Chọn câu trả lời đúng nhất cho các câu hỏi sau bằng cách khoanh tròn vào chữ cái đầu câu**

- Định nghĩa nang là
  - Khoang chứa tổ chức hạt.
  - Khoang bệnh lý chứa dịch.
  - Khoang không có biểu mô lót.
  - Khoang có tổ chức xương hoại tử.
- Nguồn gốc hình thành nang:
  - Từ các u trong xương hàm thoái hoá.
  - Từ biểu mô bao Hertwig rơi vào tuỷ răng.
  - Từ lớp biểu mô men thoái hoá.
  - Từ dây chằng quanh răng.
- Phân loại nang của Tổ chức Y tế Thế giới (1992) gồm:
  - Nang do răng.
  - Nang xuất phát từ vết tích các khe thời kỳ bào thai.

- C. Nang biểu mô tiết nhầy.
  - D. Nang có nguồn gốc từ biểu bì Serres.
4. Phân loại nang theo nguồn gốc mô phôi gồm:
- A. Nang do răng.
  - B. Nang biểu mô lympho.
  - C. Nang của biểu mô tiết nhầy.
  - D. Tất cả các câu trên.
5. Nang có nguồn gốc do viêm gồm:
- A. Nang mũi môi.
  - B. Nang lợi trẻ sơ sinh.
  - C. Nang thân răng.
  - D. Nang chân răng.

## Bài 2

# NANG XƯƠNG HÀM

### MỤC TIÊU

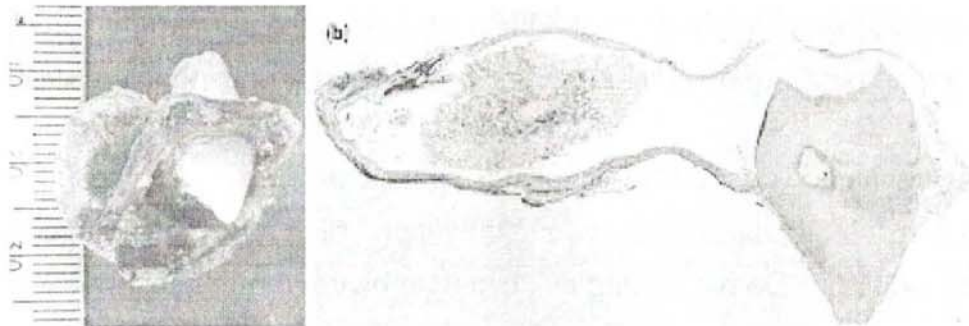
*Trình bày được triệu chứng lâm sàng, X quang, chẩn đoán và nguyên tắc điều trị các nang xương hàm do răng có biểu mô lót.*

## 1. NANG CÓ NGUỒN GỐC PHÁT TRIỂN

### 1.1. Nang do răng

#### 1.1.1. Nang thân răng

Theo phân loại trên thì nang thân răng được lót bởi biểu mô và là nang phát triển do răng. Nang thân răng là nang bao bọc một phần hay toàn bộ thân răng của một răng không mọc. Nang dính với thân răng ở chỗ nối men-xương răng.



Hình 2.1. Hình ảnh minh họa một nang thân răng

##### 1.1.1.1. Dịch tễ

Nang thân răng hiếm gặp hơn nang chân răng. Chiếm khoảng 17 – 20% nang xương hàm.

Nang bọc trên thân một chiếc răng, thường là răng vĩnh viễn hoặc răng thừa mọc ngầm. Có tác giả thấy nang thân răng bẩm sinh ở một mầm răng sữa, thân một răng vĩnh viễn ở dưới một răng sữa chưa rụng.

Vị trí: Nang thường liên quan nhiều nhất là với răng khôn hàm dưới, tiếp theo là răng nanh vĩnh viễn hàm trên, răng hàm nhỏ hàm dưới và răng khôn hàm trên.

Tuổi: Tỷ lệ cao ở tuổi thiếu niên và tuổi 20 – 30.

Giới: Nam thường gặp hơn ở nữ với tỷ lệ 3:2.